

Bản án số: 25/2025/HSST
Ngày 21 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH VINH PHÚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Song Lưu

Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Tám và ông Nguyễn Duy Thuần

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hậu, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2025, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Y.Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025, đối với:

1. Bị cáo Đặng Văn T, sinh ngày 02/5/1990; nơi sinh và cư trú: thôn 6, xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; Đảng, Đoàn thể: Không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Th và bà Hoàng Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/12/2024, hiện đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam khu vực Y, Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

2. Bị cáo Đặng Văn Q, sinh ngày 05/12/1990; nơi sinh và cư trú: thôn 5, xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; Đảng, Đoàn thể: Không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn L và bà Cao Thị N; vợ Sái Thị H, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/10/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Y ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 02 năm, chấp hành xong ngày 05/4/2018; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2024, hiện đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam khu vực Y, Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 26/12/2024, tại đoạn đường nội đồng thuộc thôn 4, xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, tổ công tác Công an huyện Y phát hiện, bắt quả tang Đặng Văn T, Đặng Văn Q có hành vi bán trái phép chất ma túy cho nam giới tự khai tên Nguyễn Văn T1. Tang vật thu giữ gồm:

- Tại lòng bàn tay phải của Đặng Văn T 01 gói nhỏ, bên ngoài bọc giấy, trong đựng chất bột cục màu trắng, T và Q khai nhận là một phần ma túy

heroine T, Q chia nhỏ để bán cho T1 nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện, bắt giữ, niêm phong ký hiệu A1.

- Tại mặt đất vị trí bắt giữ Đặng Văn T, Đặng Văn Q, Nguyễn Văn T1: 01 túi nylon, bên trong đựng chất bột cục màu trắng, T và Q khai nhận là heroine của T, Q tàng trữ mục đích bán kiếm lời; 01 cân điện tử, 01 bật lửa ga bằng nhựa đã qua sử dụng, niêm phong túi nylon trên ký hiệu A2.

- Tại túi quần phía trước bên phải của Đặng Văn T đang mặc 03 tờ tiền mệnh giá mỗi tờ 100.000đồng có các số seri lần lượt là YP 20381746, UM 17838299, EN 21161317, T khai tiền T và Q do bán ma túy cho Nguyễn Văn T1 mà có.

- Tại túi quần phía trước bên phải của Nguyễn Văn T1 01 mảnh giấy ghi các số 46, 99, 17 T1 khai là hai số cuối của 03 tờ tiền mệnh giá 100.000đồng T1 đưa T để mua ma túy.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng Văn T và Đặng Văn Q. Quá trình khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Quá trình điều tra Đặng Văn T, Đặng Văn Q khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 26/12/2024, khi T đang ở thôn 6, xã H thì gặp Nguyễn Văn T1 (bạn nghiện của T). T1 hỏi mua heroine để sử dụng, T đồng ý và hẹn T1 khoảng 19 giờ cùng ngày đến khu vực đường nội đồng thuộc thôn 4, xã H để mua bán ma túy, T1 đồng ý. Khoảng 18 giờ cùng ngày, T đến thôn 5, xã H thì gặp Q. T rủ Q góp tiền mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Q đồng ý rồi đưa T 500.000đồng. T cầm tiền, hẹn Q mua được ma túy sẽ cùng đến khu vực đường nội đồng thôn 4, xã H bán trái phép chất ma túy, Q đồng ý. Sau đó, T một mình đi nhờ xe của người qua đường từ xã H đến thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc mua ma túy. Khi đến khu vực phường N, thành phố V, T xuống xe đi bộ, gặp một nam giới không rõ lai lịch nhìn giống người nghiện ma túy, T hỏi và mua của người này 01 gói ma túy heroine với giá 2.500.000đồng. T cầm số ma túy vừa mua được đi nhờ xe của người qua đường từ thành phố V về. Khi đến xã H, T đi bộ đến khu vực đường nội đồng thuộc thôn 4, xã H. T gặp Q đang đợi, T lấy số ma túy vừa mua được ra cùng Q chia nhỏ thành nhiều phần thì T1 đi đến. T1 hỏi mua heroine và đưa T 300.000đồng, T cầm tiền đút vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi lấy một phần nhỏ ma túy từ số ma túy vừa mua được ra gói lại bằng giấy bạc bán cho T1 thì tổ công tác Công an huyện Y phát hiện, bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 3856/KLGD ngày 31/12/2024, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“1. Chất bột dạng cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định có khối lượng 0,0377g (không thấy không ba bảy bảy gam, không kể bao bì) là ma túy, loại heroine.

2. Chất bột dạng cục màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định có khối lượng 0,6412g (không thấy sáu bốn một hai gam, không kể bao bì) là ma túy, loại heroine”.

Tại Cáo trạng số: 34/CT-VKSYL ngày 28 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố Đặng Văn T và Đặng Văn Q về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Đặng Văn T và Đặng Văn Q phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, phạt: Đặng Văn T từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù. Đặng Văn Q từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; xử lý vật chứng, án phí theo quy định pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đã thực hiện như nội dung Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng, thể hiện như sau: Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 26/12/2024, tại đoạn đường nội đồng thuộc thôn 4, xã H, huyện Y, tổ công tác Công an huyện Y bắt quả tang Đặng Văn T, Đặng Văn Q có hành vi mua bán trái phép chất ma túy heroine cho nam giới tự khai tên Nguyễn Văn T1 có khối lượng 0,0377gam và số ma túy heroine thu giữ có khối lượng 0,6412gam T, Q mua về mục đích bán kiếm lời. Tổng khối lượng heroine T, Q mua bán trái phép là 0,6789gam.

[3]. Hành vi của các bị cáo Đặng Văn T, Đặng Văn Q đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, điều luật quy định: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma túy là một tệ nạn làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, sói mòn đạo đức, thuần phong mỹ tục và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác.

Trong vụ án này bị cáo T là người khởi xướng, trực tiếp liên hệ mua ma túy, rủ rê Q mua chung ma túy để bán kiếm lời. Q góp tiền mua ma túy với T, cùng với T trực tiếp bán trái phép ma túy cho T1 nên hành vi của Q là đồng phạm với vai trò người thực hiện. Về nhân thân Đặng Văn Q từng bị Tòa án nhân dân huyện Y ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 02 năm. Các bị cáo tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng để trở thành người có ích cho xã hội mà đã đua đòi,

chơi bởi dẫn đến nghiện ma túy và thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do vậy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng, răn đe phòng ngừa chung.

[5]. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo. Bị cáo Đặng Văn Q có ông nội (cụ Đặng Văn L1) có công với nhà nước và được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo Đặng Văn T có ông ngoại là cụ Hoàng Văn T2 được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo nghiện ma túy, không có tài sản, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Đối với Nguyễn Văn T1: Cơ quan điều tra tiến hành xác minh thể hiện không có trường hợp nào tên Nguyễn Văn T1, sinh năm 1988, trú tại thôn Trung Hà, xã Tiến Thịnh, huyện M, thành phố Hà Nội. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với nam giới không rõ lai lịch đã bán ma túy cho T ngày 26/12/2024 tại thành phố V. T không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này. Do đó, cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh, xử lý.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với mẫu A1 = 0,0000gam và A2 = 0,5166 gam cùng bao gói là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc cân điện tử đã cũ là tài sản của Q. T và Q sử dụng để chia nhỏ chất ma túy nên cần tịch thu, phát mại, sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 chiếc bật lửa ga đã qua sử dụng là tài sản của T, không còn giá trị sử dụng, T không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền 300.000 đồng do T, Q bán ma túy mà có nên cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 mảnh giấy ghi các số 46, 99, 17 Nguyễn Văn T1 sử dụng mảnh giấy này ghi đuôi số seri các tờ tiền đã đưa T để mua ma túy là tài liệu chứng minh của vụ án nên cần lưu vào hồ sơ.

[9]. Về án phí: Bị cáo Đặng Văn T, Đặng Văn Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Văn T và Đặng Văn Q phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt: Đặng Văn T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 26/12/2024.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt: Đặng Văn Q 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 26/12/2024.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật gồm: A1 = 0,0000gam và A2 = 0,5166 gam cùng toàn bộ bao gói do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả sau giám định và 01 chiếc bật lửa ga đã qua sử dụng của Đặng Văn T.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 300.000đồng của Đặng Văn T và Đặng Văn Q do bán ma túy mà có.

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc cân điện tử đã qua sử dụng của Đặng Văn Q.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2025).

4. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc các bị cáo Đặng Văn T và Đặng Văn Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo;
- Lưu VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Song Lưu